

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(*Tính đến 15h00' ngày 02/12/2021*)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 02/12/2021, ghi nhận 1.252.590 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 992.052 điều trị khỏi, 234.179 đang điều trị, 25.448 tử vong (tăng 196 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.246.445 trường hợp (tăng 14.506 trường hợp).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: **1.268** ca (**tăng 24**), trong đó:

- Tổng số ca mắc COVID-19 tại tỉnh: 1.264 ca, tăng 24 ca (10 ca đã cách ly tập trung; 06 ca tại cộng đồng; 08 khu vực phong tỏa). *Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.*

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **04** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 953 bệnh nhân đang điều trị (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*); 312 bệnh nhân đã được điều trị khỏi (tăng 08); 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 125.724 người.

- Số F1 đang cách ly: 2.820 người, tích lũy 9.441 người (tăng 117).

- Số F2 đang cách ly: 51 người, tích lũy 53.422 người (tăng 196).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 32.089 trường hợp (tăng 41) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.281), Hà Nội (13.219), Đồng Nai (375), Bình Dương (447), Phú Thọ (8.783) và các vùng có dịch khác (4.982). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 43.499 (Dương tính: 198, âm tính: 43.255, chờ kết quả: 46).

- Đang cách ly y tế tập trung: 4.938 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 2.166 trường hợp.

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 7.831 mẫu (1.948 Realtime - PCR; 5.883 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.510.266 mẫu (1.268 dương tính; 1.508.275 âm tính; 723 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: Đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 4.197 mẫu, lũy tích: 519.183 mẫu.

- Nhóm 2: Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.425 mẫu.

- Nhóm 3: Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 900.658 mẫu, trong đó:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: Trong ngày: 0 mẫu, lũy tích: 401.221 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: Trong ngày: 3.634 mẫu, lũy tích: 499.437 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.388.290 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 768.634 người (đạt 94.9% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.412.926 mũi (Mũi 1: 768.634; Mũi 2: 643.978, đạt 79,5% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm:

+ Từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (Mũi 1: 364.276, Mũi 2: 67.046).

+ Đợt 10: Số tiêm trong ngày: 7.668 người, lũy tích 981.585 mũi, đạt 100.6%.

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi:

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 126.825 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 52.650 liều.

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 13.296 người, tích lũy: 42.048 người, (Mũi 1: 42.041 người (đạt 33,1%), Mũi 2: 07 người (đạt 0.01% trẻ từ 12-17 tuổi).

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 06 địa điểm cấp xã (Lũng Hòa, Bồ Sao, Thổ Tang của huyện Vĩnh Tường; xã Bạch Lưu của huyện Sông Lô; xã Trung Kiên của huyện Yên Lạc, xã Bàn Giản của huyện Lập Thạch).

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 42 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

3.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 06 người nước ngoài (Hàn Quốc 03, quốc tịch khác 03) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích công tác 03, làm việc 02, cách ly 01. Hiện,

toàn tỉnh có tổng số 2.769 người nước ngoài (Hàn Quốc: 1.107; Trung Quốc: 838; Đài Loan (Trung Quốc): 298; Nhật Bản: 145; Lào: 58; Campuchia: 56; Ấn Độ: 24; Mỹ 04; Quốc tịch khác: 239) làm việc, thăm thân, cách ly tại 289 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 97 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn Dic Star, Vĩnh Phúc; Tòa nhà Fits - Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an đã kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 04 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, 03 cơ sở tôn giáo, phát hiện 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke không tạm dừng hoạt động (Karaoke Trà My 2 ở xã Đạo Tú, huyện Tam Dương do Vũ Văn Sáp - SN: 1958 làm chủ cơ sở); 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống mở cửa quá giờ quy định (Tiệm Midori ở TDP Đê Hén, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên do Đặng Thành Luân, SN: 1994 làm chủ). Lực lượng Công an đã lập biên bản, củng cố hồ sơ xử lý theo quy định.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.910 trường hợp số tiền 8.255.600.000 đồng.

3.3. Công tác quản lý, hướng dẫn người, phương tiện ra vào tỉnh: Lực lượng Công an tại các điểm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trên các tuyến đường trọng yếu dẫn vào địa bàn tỉnh đã chủ trì kiểm tra, hướng dẫn 1.378 lượt phương tiện với 2.198 lượt người; tiếp nhận 212 tờ khai của công dân trên phần mềm quản lý di biến động của người ra vào vùng dịch.

4. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

1. Về nguyên tắc:

Phải tuân thủ nguyên tắc đầu tiên, **“bất biến”** đó là phải đặt sự an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, an toàn về dịch nhưng phải tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phải đáp ứng nguyên tắc **“vạn biến”** đó là phải ứng phó **thần tốc, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng an toàn, hiệu quả** với từng trường hợp, từng địa phương, từng cơ quan, từng thời điểm cụ thể để đạt được mục tiêu.

2. Về Phương châm thích ứng linh hoạt:

2.1. Chuyển việc trạng thái từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính, giới nghiêm, cấm, dừng hoạt động, sang trạng thái tuân thủ tự giác, tự nguyện, tự kiểm soát, kiểm tra theo cơ chế xác xuất và xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2. Chuyển từ kiểm soát phân vùng theo địa giới hành chính (lập chốt chặn) sang hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, xác lập cơ chế tự kiểm soát tại các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và trong từng gia đình.

2.3. Thay các chốt kiểm soát hữu hình, các qui định cứng nhắc bằng việc nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự tuân thủ của người dân, doanh nghiệp (xây dựng chốt chặn của ý thức người dân, doanh nghiệp).

3. Các biện pháp cụ thể:

3.1. Tiếp tục yêu cầu 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải triển khai xét nghiệm sàng lọc tầm soát SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên **định kỳ ít nhất 3 - 5% hàng tuần** cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh. Tăng tỷ lệ xét nghiệm khi xuất hiện các nguy cơ cao hơn.

3.2. Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện ngay “**tủ thuốc**” và “**nội qui phòng chống dịch**” tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo sẵn sàng cơ sở Kit Test nhanh kháng nguyên để kiểm soát dịch bệnh tại cơ quan mình.

3.3. Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tự thành lập tủ thuốc thiết yếu phòng chống dịch COVID-19. Chủ động tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên định kỳ hàng tuần hoặc ngay khi ra/vào tỉnh, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao để tự bảo vệ bản thân, gia đình mình (có y tế xã hướng dẫn, trong chương trình y tế dự phòng)

3.4. Các địa phương nếu xuất hiện nguy cơ phải thận tốc truy vết, xét nghiệm nhanh để tách người nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng đồng; đồng thời khoanh vùng hẹp, xử lý triệt để, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

Nếu xuất hiện F0 trên địa bàn, chậm nhất sau 2h phải đưa ngay vào cơ sở điều trị. Chậm nhất sau 24h phải rà soát toàn bộ khu vực có liên quan, tách các F0 khác (nếu có) ra khỏi cộng đồng; chậm nhất sau 72h (3 ngày) đưa địa phương trở về trạng thái bình thường mới.

3.5. Chỉ đạo các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện để sẵn sàng hoạt động cho cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với quy mô 120 giường bệnh để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 khi có yêu cầu.

3.6. Tiếp tục tổ chức cách ly y tế F1, điều trị F0 (không triệu chứng) tại nhà/nơi lưu trú (khi đủ điều kiện theo quy định). Kích hoạt các TYT Lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng để giám sát, thực hiện việc cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

3.7. Yêu cầu BCD các cấp phải ứng phó rất linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thông qua việc thích ứng với từng trường hợp cụ thể, từng ổ dịch cụ thể phải có các biện pháp linh hoạt ứng phó kịp thời “**vạn biến**” để đảm bảo nhanh nhất, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng, đảm bảo mục tiêu “**bất biến**” là sự an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

3.8. Thực hiện nghiêm 4 tại chỗ: Thẩm quyền tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, gắn trách nhiệm tại chỗ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Trưởng BCD cấp huyện được toàn quyền quyết định các vấn đề xử lý cục bộ, nội bộ tại địa phương theo qui định (cho dừng học, cho dừng hoạt động, khoanh vùng, quyết định người đi cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà...) **bằng các biện pháp cấp bách, tạm thời** phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó phải nhanh chóng khôi phục trạng thái “**bình thường mới**” trong thời gian sớm nhất.

3.9. Tuyên truyền mạnh mẽ với tần suất cao, nội dung phong phú những nguy cơ, tác hại của dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là cố tình vi phạm các qui định về phòng chống dịch.

Trong trường hợp chưa xác định được nguyên nhân, chưa rõ nguồn gốc được phép áp dụng các biện pháp “*tạm thời, cấp bách*” để ngăn chặn các nguy cơ, sau đó phải nhanh chóng đưa địa phương về trạng thái bình thường.

3.10. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tiêm chủng, đảm bảo phủ kín vắc xin cho 100% người dân trên toàn tỉnh trong năm 2021. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Vùng Xanh” gắn với việc các quyết định triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HẸND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 02/12/2021 của Tổ Truyền thông)

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	T.V.Soái	1989	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
2	N.T.Liên	1993	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
3	N.T.Công	2007	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
4	N.Đ.An	2019	Nam	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
5	N.Đ.Phúc	2021	Nam	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
6	Đ.X.Đức	2006	Nam	Thổ Tang	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
7	P.T.Thái	1994	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
8	N.X.Dũng	2000	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
9	N.T.Tình	1989	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
10	N.V.Cảnh	1965	Nam	Tân Phú	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
11	N.V.Trung	1997	Nam	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
12	N.T.Thành	1993	Nam	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
13	N.V.Núc	1973	Nam	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
14	N.P.Thảo	2020	Nữ	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
15	N.T.Loan	1970	Nữ	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
16	P.T.P.Quỳnh	1999	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
17	H.V.Hữu	1997	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
18	N.V.Cường	1984	Nam	Đồng Cương	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu phong tỏa
19	N.V.Điền	1965	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
20	P.G.Toàn	1991	Nam	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	H.V.Dần	1999	Nam	Ngũ Kiên	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
22	D.A.Phương	2005	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
23	N.T.Vải	1956	Nữ	Tân Tiến	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
24	T.T.Sơn	1973	Nam	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Khu cách ly

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Kèm theo Bản tin ngày 02/12/2021 của Tổ Truyền thông)

Stt	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1	126	12	8	130
2	BVDC số 2	175	4	23	156
3	Tam Dương	33	0	2	31
4	Yên Lạc (Cơ sở 1)	47	0	4	43
5	Yên Lạc (Cơ sở 2)	87	3	0	90
6	Bình Xuyên	50	3	2	51
7	Tam Đảo	48	3	2	49
8	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	59	0	0	59
9	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	102	0	2	100
10	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	26	16	0	42
11	Phúc Yên	18	0	0	18
12	Vĩnh Yên	101	1	0	102
13	Lập Thạch	6	0	0	6
14	Sông Lô	17	0	0	17
15	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ	19	1	2	18
16	Đang cách ly tạm thời tại các cơ sở y tế cách ly	42	24	25	41
Tổng số		956	67	70	953